

Số: /SXD-CCGD Hà Nam, ngày tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO

Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành Công trình: Xây dựng Khu nhà ở đô thị tại xã Đại Cường, huyện Kim Bảng giai đoạn II

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng;
- Công ty cổ phần Xây dựng Phát triển Hạ tầng kỹ thuật Hà Nam.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam: số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 về việc quy định phối hợp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam; số 09/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016; số 1178/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc ban hành Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu và phối hợp quản lý nhà nước trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ các Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc chấp thuận dự án Đầu tư xây dựng Khu nhà ở đô thị tại xã Đại Cường, huyện Kim Bảng giai đoạn II;

Căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình được thẩm định tại Văn bản số 1484/SXD-QLXD ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Sở Xây dựng Hà Nam và Quyết định số 41/QĐ-CTHT ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Công ty cổ phần xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật Hà Nam về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình;

Căn cứ Biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công ngày 09 tháng 3 năm 2021 và kết quả khắc phục tại Báo cáo số 18/BC-CTHT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Công ty cổ phần xây dựng phát triển hạ tầng

kỹ thuật Hà Nam;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình có chuyển giao cho chính quyền địa phương tiếp nhận, quản lý khi hoàn thành (bao gồm: Giao thông, thoát nước mưa, nước thải, điện chiếu sáng, cấp nước, thông tin liên lạc, cây xanh, trạm xử lý nước thải) đã được Phòng KT-HT huyện Kim Bảng (Đại diện UBND huyện Kim Bảng) tham gia kiểm tra, nghiệm thu trong quá trình thi công theo quy định tại Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh Hà Nam.

Căn cứ Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy số 815/NT-PCCC ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Văn bản số 572/SCT-QLNL ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Sở Công thương về việc Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục Cung cấp điện, điện chiếu sáng thuộc công trình;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 956/GPMT-STN&MT ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán ngày 23/5/2022 của Kiểm toán nhà nước.

Căn cứ báo cáo hoàn thành số 40/BC-CTHT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Công ty cổ phần xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật Hà Nam về việc báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình. Ngày 22 tháng 6 năm 2022, Sở Xây dựng chủ trì, mời Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Kim Bảng và Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh tổ chức hội nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng công trình;

Căn cứ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chủ đầu tư được các bên tham gia xây dựng công trình chấp thuận.

Sở Xây dựng thông báo kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình Xây dựng Khu nhà ở đô thị tại xã Đại Cường, huyện Kim Bảng giai đoạn II như sau:

I. Thông tin chung về công trình xây dựng:

1. Tên công trình: Xây dựng Khu nhà ở đô thị tại xã Đại Cường, huyện Kim Bảng giai đoạn II.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

3. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III; đường giao thông cấp III.

4. Chủ đầu tư (Trực tiếp thi công): Công ty cổ phần xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật Hà Nam.

5. Tư vấn thiết kế: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Trần Anh.

6. Tư vấn Quản lý dự án: Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng

7. Tư vấn giám sát thi công: Công ty cổ phần tư vấn HADIC - Đầu tư và phát triển nhà Nam Hà Nội.

8. Mô tả thông số chủ yếu của công trình:

8.1. San nền: Cao độ san nền từ +3,22m ÷ +3,40m (*thấp hơn 30cm so với cao độ quy hoạch*). Vật liệu san nền bằng đá lẫn đất, hệ số đầm chặt $K \geq 85$.

8.2. Đường giao thông:

- Mặt cắt đường giao thông đối ngoại:

+ Tuyến Quốc lộ 38, mặt cắt 1-1 trong phạm vi dự án hoàn thiện đường gom: 5,0m+7,0m+8,0m= 20,0m;

+ Tuyến đường D3, mặt cắt 2A-2A: 5,0m + 7,5m + 3,0m+ 7,5m+5,0m = 28,0m;

+ Tuyến đường N4, mặt cắt 2-2: 5,0m+10,5m+5,0m = 20,5m;

+ Tuyến đường N1, mặt cắt 3-3: 3,0m+10,5m+5,0m = 18,5m;

+ Tuyến đường D4, mặt cắt 2-2: 5,0m+10,5m+5,0m = 20,5m (*chỉ thực hiện hoàn thiện vỉa hè 5,0m trong phạm vi dự án*).

- Mặt cắt đường giao thông nội bộ:

+ Tuyến đường D1, D2, N2, N3 mặt cắt 5-5: 4,0m+7,5m+4,0m=15,5m;

+ Tuyến đường D5A, mặt cắt 6-6: 5,0m + 7,5m + 2,5m = 15,0m;

+ Tuyến đường D5, mặt cắt 4-4: 5,0m + 7,5m + 5,0m = 15,0m.

- Kết cấu Loại 1 (*áp dụng cho các tuyến đối ngoại D3, N1, N4, Tuyến đường gom*) đảm bảo $E_{yc} \geq 155\text{Mpa}$. Kết cấu mặt đường bao gồm các lớp từ trên xuống như sau:

+ Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm;

+ Tưới nhựa dính bảm 0,5kg/m²;

+ Lớp bê tông nhựa C19 dày 7cm;

+ Tưới nhựa thấm bảm 1,0kg/m²;

+ Lớp móng trên cấp phối đá dăm loại I dày 15m;

+ Lớp móng trên cấp phối đá dăm loại II dày 25m;

+ Lớp đá lẫn đất đầm chặt $K \geq 98$ dày 30cm.

+ Nền đường đắp theo tiêu chuẩn (xử lý nền đất yếu đạt yêu cầu trước khi đắp)

- Kết cấu Loại 2 (*áp dụng cho các tuyến còn lại*) đảm bảo $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$. Kết cấu mặt đường bao gồm các lớp từ trên xuống như sau:

+ Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 7cm;

+ Tưới nhựa thấm bảm 1,0kg/m²;

+ Lớp móng trên cấp phối đá dăm loại I dày 15m;

+ Lớp móng dưới cấp phối đá dăm loại II dày 25cm;

+ Lớp đá lẫn đất đầm chặt $K \geq 98$ dày 30cm.

+ Nền đường đắp theo tiêu chuẩn (xử lý nền đất yếu đạt yêu cầu trước khi đắp)

- Kết cấu bó vỉa, đan rãnh: Vỉa loại 1 kích thước 26x23x100cm bằng bê tông mác 250, bố trí theo mép hè của các tuyến đường. Vỉa loại 2 kích thước 15x40x100cm bê tông mác 250, bố trí tại giải phân cách. Đan rãnh dùng tấm đan BT mác 200 kích thước 50x30x5cm. Bó gáy hè xây gạch vữa xi măng mác 75.

- Kết cấu lát hè: Mặt hè lát gạch Terrazzo dày 3,5cm, lớp bê tông lót mác 150 dày 10cm; nền đắp đá lán đất đầm chặt $K \geq 95$.

- Cây xanh: Cây xanh trồng trên vỉa hè, khoảng cách trung bình khoảng 10m/cây; Hồ trồng cây xây gạch vữa xi măng mác 75. Cây có đường kính gốc 16-18cm, chiều cao $\geq 3,5$ m.

- Lát mái ta luy, mái mương: Tuyến đường D5A có taluy là mái mương tiêu A32. Thiết kế xây đá hộc vữa xi măng mác 100 dày 30cm, mái taluy 1:1. Móng kê gia cố đóng cọc tre đường kính D6÷D8cm dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m², đệm đá dăm dày 10cm, chân khay xây bằng đá hộc vữa xi măng mác 100. Đỉnh kê lắp lan can bằng cột thép ống mạ kẽm, dây xích sắt D8.

- Tổ chức giao thông: Thiết kế các vạch kẻ sơn đường, bố trí biển báo tuân thủ theo QCVN 41-2019/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

8.3. Thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước mưa từ Tây sang Đông, từ Bắc và Nam thu về giữa khu đất sau đó thoát ra kênh tiêu A32 phía Đông của dự án thông qua hệ thống thoát nước mưa của giai đoạn I.

- Hệ thống cống sử dụng cống tròn bê tông cốt thép đúc sẵn D400, D600, D800. Cống trên hè sử dụng loại cống bê tông cốt thép tải trọng VH, cống qua đường sử dụng cống bê tông cốt thép tải trọng HL93. Đế cống bê tông cốt thép đúc sẵn mác 200.

- Hệ thống ga thu nước mưa: Hệ thống hố ga thiết kế dọc theo cống, khoảng cách trung bình từ 35÷40m/ga. Hố ga xây bằng gạch xi măng cốt liệu, vữa xi măng mác 75, trát vữa xi măng mác 75 kết hợp với ga bê tông cốt thép nắp dẹt hố ga bằng Composite; đáy ga đổ bê tông mác 200 trên lớp đá dăm đệm.

8.4. Thoát nước thải:

- Hướng thoát nước thải từ Nam xuống Bắc, nước thải được thu gom tập trung vào hệ thống cống đặt trên hè các tuyến đường giao thông, sau đó chảy vào trạm xử lý nước thải phía Bắc của Dự án.

- Cống thoát nước thải sử dụng ống HDPE D300 loại gân thành đôi không xẻ rãnh.

- Hố ga thu nước thải: Hệ thống ga thiết kế dọc theo cống, khoảng cách từ 20÷30m/ga. Hố ga được xây bằng gạch xi măng cốt liệu, vữa xi măng mác 75, trát vữa xi măng mác 75 kết hợp với ga bê tông cốt thép, nắp dẹt hố ga bằng Composite.

8.5. Hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước được lấy từ tuyến đường ống cấp nước Ø180 phía Nam QL38 thông qua tuyến đường ống Ø160.

- Ống cấp nước đi trên hè đường. Mạng lưới chính đường kính Ø110, mạng nhánh đường kính Ø32÷Ø50. Vật liệu ống và phụ kiện nối ống đồng bộ dùng ống HDPE chịu lực. Tại các vị trí qua đường sử dụng ống thép lồng bảo vệ.

- Hồ van xây gạch trát vữa xi măng mác 75, đáy đổ bê tông, tấm đan bê tông cốt thép.

- Cấp nước phòng cháy chữa cháy sử dụng ống đường kính D110. Bố trí 07 trụ cứu hỏa trong phạm vi dự án trên các tuyến đường.

8.6. Cây xanh cảnh quan và đường dạo: Đường dạo lát gạch Terrazo dày 3,5cm, bồn hoa xây gạch ốp gạch thẻ màu nâu đỏ, trồng cây xanh bóng mát chiều cao $\geq 3,5\text{m}$, kết hợp trồng cỏ và đường viền.

8.7. Ống chờ luồn cáp thông tin: Bố trí hệ thống 03 ống chờ luồn cáp thông tin HDPE D130/110 đi song song với nhau. Hồ ga thăm cáp kích thước trong $0,7 \times 0,7\text{m}$, xây gạch trát vữa xi măng mác 75. Đáy ga đổ bê tông, nắp đáy tấm đan bê tông cốt thép. Khoảng cách hồ ga thăm cáp $35 \div 40\text{m}/1\text{hố}$.

8.8. Hệ thống cấp điện và chiếu sáng: Giải pháp, quy mô xây dựng chi tiết tại Văn bản số 734/SCT-QLNL ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Sở Công thương.

8.9. Hệ thống xử lý nước thải:

a) Phần xây dựng:

- Bể thu gom kích thước $4,5\text{m} \times 2,5\text{m} \times 5\text{m}$ gồm ngăn lắng cát và ngăn bơm bể gom. Bể đổ bê tông cốt thép toàn khối đá 1x2, mác 300.

- Cụm xử lý kích thước $18,0\text{m} \times 7,5\text{m} \times 5,3\text{m}$, gồm 01 bể điều hòa, 01 bể xử lý sinh học Anoxic, 01 bể xử lý sinh học hiếu khí cao tải MBBR, 01 bể lắng, 01 bể khử trùng, 01 bể nén bùn. Cụm xử lý đổ bằng bê tông cốt thép toàn khối mác 300.

- Nhà quản lý vận hành: Nhà 01 tầng, mặt bằng kích thước $7,5\text{m} \times 4,7\text{m} \times 5,0\text{m}$, móng bằng bê tông cốt thép mác 200, cổ móng xây gạch xi măng cốt liệu vữa xây XM mác 75. Khung, cột chịu lực, sàn mái bằng bê tông mác 200.

- Các hạng mục phụ trợ:

+ Sân, đường: sân đường có diện tích 233m^2 , kết cấu gồm cát tạo phẳng dày 15cm, lót ni lon bê tông mặt dày 15cm mác 200;

+ Cổng, tường rào: Gồm 01 cổng thép kích thước rộng 4,5m và 121,8m tường rào gạch;

+ Rãnh thoát nước: 23,0m rãnh thoát nước loại B400 xây bằng gạch xi măng cốt liệu, nắp bằng tấm đan BTCT, mác 200;

+ Chiếu sáng ngoài nhà: Lắp đặt 04 cột chiếu sáng ngoài nhà cao 10m, bóng đèn chiếu sáng công suất 250W.

a) Phần công nghệ thiết bị bao gồm:

- Bể thu gom nước thải: 01 cửa phải kiểu vận hành bằng tay quay, khung cửa và trục van bằng thép không gỉ SUS304, đệm kín EPDM; 01 Máy bơm

cát loại bơm nhúng chìm cánh Vortex (*cánh xoắn*) $Q=0,15\text{m}^3/\text{phút}$ ($9\text{m}^3/\text{h}$); $H=5,9\text{m}$; công suất: $0,4\text{KW}/380\text{V}/50\text{Hz}$; 02 bơm nước thải loại cánh Vortex (*cánh xoắn*) $Q=0,4\text{ m}^3/\text{phút}$ ($24,0\text{ m}^3/\text{h}$), $H=8,7\text{m}$; 01 bộ thiết bị đo mức nước dạng phao cơ.

- Cụm xử lý:

+ Bể điều hòa: 02 bơm nước thải loại bơm nhúng chìm cánh hở (Open Impeller) $Q=0,4\text{ m}^3/\text{phút}$ ($24,0\text{ m}^3/\text{h}$), $H=10,6\text{m}$; 01 bộ thiết bị đo mức nước phao cơ; 01 hệ thống phân phối khí bể điều hòa kiểu đĩa phân phối loại bọt mịn, $D=275\text{ mm}$;

+ Bể xử lý sinh học hiệu khí cao tái MBBR: 01 hệ thống phân phối khí bể MBBR kiểu đĩa phân phối loại bọt mịn, $D=275\text{ mm}$; Màng vi sinh di động mật độ cao; 01 hệ thống tấm chắn quả cầu vi sinh bằng thép không gỉ SS304; 01 bơm tuần hoàn Nitrat loại bơm nhúng chìm cánh hở (*Open Impeller*) $Q=0,5\text{ m}^3/\text{phút}$ ($30,0\text{ m}^3/\text{h}$), $H=8,2\text{m}$;

+ Bể lắng: 01 hệ thống máng tràn răng cưa bằng thép không gỉ SS304; 02 bơm tuần hoàn bùn bể lắng loại bơm nhúng chìm cánh Vortex (*cánh xoắn*) $Q=0,2\text{ m}^3/\text{phút}$ ($12,0\text{m}^3/\text{h}$), $H=8,5\text{m}$; 01 bơm hút váng nổi loại bơm Airlift vận chuyển bằng khí, bằng thép không gỉ SS304;

+ Bể khử trùng: 01 đồng hồ đo lưu lượng dạng Turbine, đường kính: 80mm (DN80), cấp bảo vệ: IP68;

+ Thiết bị xử lý mùi: bao gồm Module khử ẩm, kích thước: $800\times 800\times 1.800\text{mm}$; Module khử mùi, kích thước $800\times 800\times 1.800\text{mm}$ bằng thép sơn tĩnh điện.

- Nhà quản lý vận hành:

+ 02 máy thổi khí: Lưu lượng khí $Q=4,21\text{m}^3/\text{phút}$; Cột áp: $H=50\text{kPa}$; Động cơ: 4 cực, $5,5\text{ kW}/380\text{V}/50\text{Hz}$; Tốc độ đầu thổi khí $2790\text{vòng}/\text{phút}$;

+ 02 bơm định lượng bể khử trùng: Bơm từ (*Electromagnetic metering pump*); Lưu lượng $65\text{ml}/\text{phút}$; Cột áp 7 bar ;

+ 01 bồn pha hóa chất: Bồn Composite chịu hóa chất $V=1000\text{ lít}$, Kích thước $D\times H=1000\times 1600\text{mm}$; Kiểu dáng: Hình trụ đứng; vật liệu: Composite chịu hóa chất; Kích thước nắp đậy: $\text{Ø}200\text{mm}$;

+ 01 tủ điện điều khiển trạm XLNT: Vỏ tủ bằng thép sơn tĩnh điện, kích thước $1900\times 1200\times 400\text{mm}$; Công suất 30kW , 3pha, $380\text{VAC}, 50\text{Hz}$; Nguồn điện khiển: 24VDC ;

+ 01 bộ điều khiển trung tâm (PLC) Phần cứng tích hợp theo module; Đầu vào số: 30 DI, 24VDC ; Đầu ra số: 16 DO, relay; hỗ trợ truyền thông Ethernet; Nguồn cấp 24 DC ; Bộ nhớ chương trình 75 KB ;

+ 01 màn hình vận hành cảm ứng màn hình màu LCD $5,7\text{inches}$, hiển thị màu sắc; Điều khiển bằng cảm ứng; Độ phân giải $320\times 4240\text{ pixel}$;

+ 01 bộ phận mềm điều khiển và giám sát hệ thống (SCADA): Tự động giám sát, điều khiển toàn bộ hoạt động của trạm xử lý thông qua giao diện vận hành HMI (*Human machine interface*); Hiển thị trạng thái thiết bị bằng màu sắc trên màn hình và bằng đèn báo trên cánh tủ; Cảnh báo sự cố bằng tín hiệu còi, đèn báo; giao diện Tiếng Việt;

- Hệ thống van, đường ống và Phụ kiện kèm theo.

II. Nhận xét, đề nghị

Theo quy định tại khoản 7 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ, việc kiểm tra công tác nghiệm thu của Cơ quan chuyên môn không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của chủ đầu tư về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng và trách nhiệm của các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng về chất lượng công trình xây dựng đối với phần việc do mình thực hiện theo quy định của pháp luật.

1. Yêu cầu Chủ đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, cập nhật đầy đủ hồ sơ hoàn thành công trình để lưu trữ; tổng hợp đầy đủ hóa đơn, chứng chỉ xuất xưởng, chứng từ hợp lệ của các vật liệu, thiết bị sử dụng trong công trình; tổ chức nghiệm thu khối lượng, thanh quyết toán công trình theo thực tế thi công và bản vẽ hoàn công được tư vấn giám sát xác nhận.

- Thực hiện đúng kế hoạch vận hành thử nghiệm trạm xử lý nước thải tập trung và các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Giấy phép môi trường số 956/GPMT-STN&MT ngày 25/5/2022;

- Thực hiện việc chuyển giao các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và trách nhiệm bảo hành, bảo trì công trình theo quy định tại Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh và quy định pháp luật xây dựng.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng

- Tổ chức tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thuộc đối tượng chủ đầu tư phải thực hiện chuyển giao cho chính quyền địa phương quản lý đúng quy định tại Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh Hà Nam.

- Quản lý, khai thác, vận hành các công trình tiếp nhận chuyển giao theo đúng công năng thiết kế được duyệt; quản lý xây dựng theo quy hoạch tại Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
 - Lưu VT, CCGĐ.
- TB (VVH)- 2022/0925.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Huy